

Ngày 31/12/2025	14,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-8.6%	-11.7%

2025	
ROE	6.3%
	+/- YoY ▼ 6.0%

Q4/25	
DT thuần	1,213
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 21.0 ▼ 1.7%
	YoY ▲ 95.0 ▲ 8.5%

2025	
DT thuần	5,004
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 331 ▲ 7.1%

Q4/25	
LN gộp	225
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 59.0 ▲ 35.6%
	YoY ▲ 84.0 ▲ 59.6%

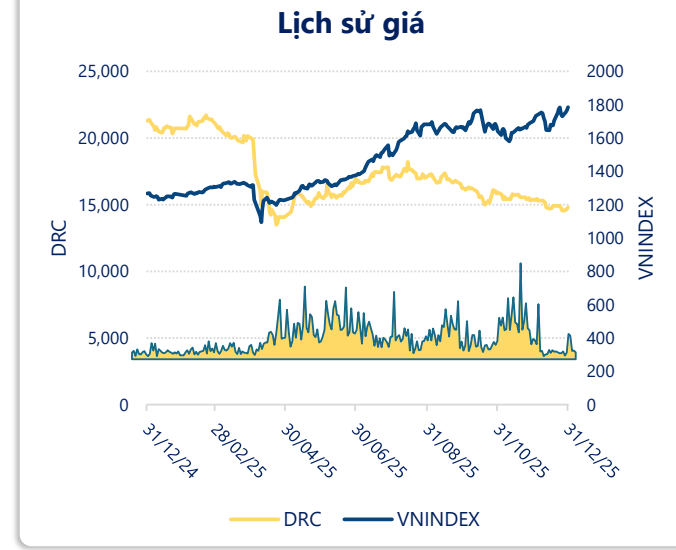
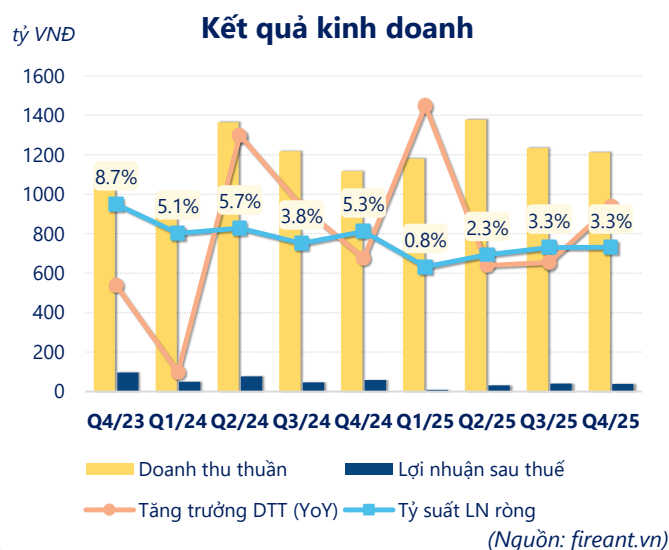
2025	
LN gộp	676
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 53.0 ▼ 7.3%

Q4/25	
LN thuần	52.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.00 ▲ 4.1%
	YoY ▼ 21.0 ▼ 28.7%

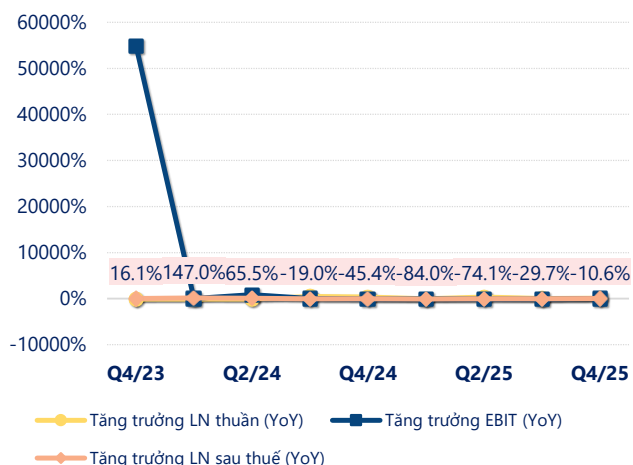
2025	
LN thuần	151
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 140 ▼ 48.1%

Q4/25	
LN sau thuế	39.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.60 ▼ 1.4%
	YoY ▼ 19.6 ▼ 33.1%

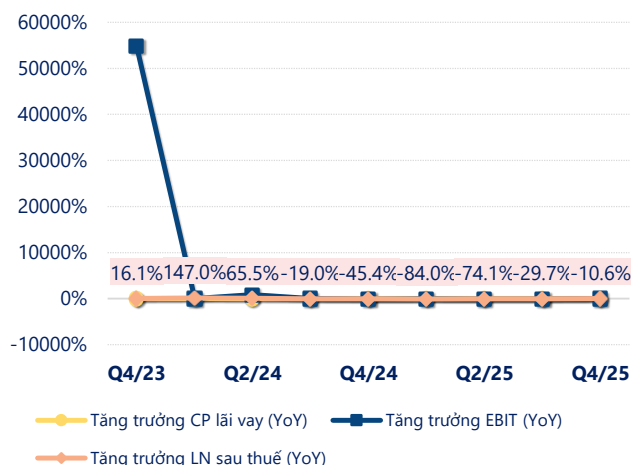
2025	
LN sau thuế	121
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 111 ▼ 47.7%



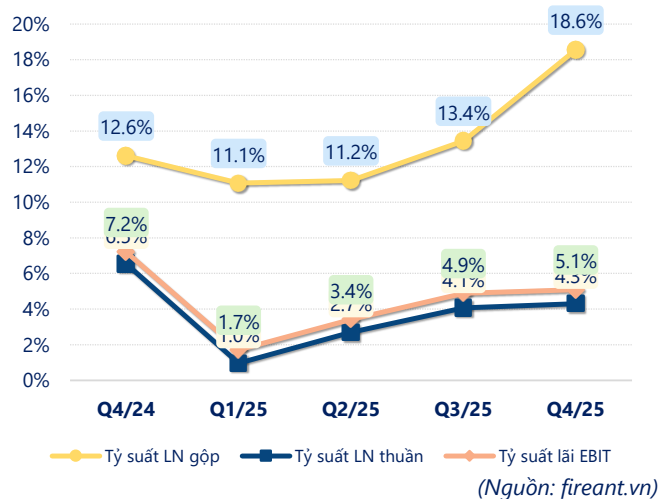
Tăng trưởng lợi nhuận



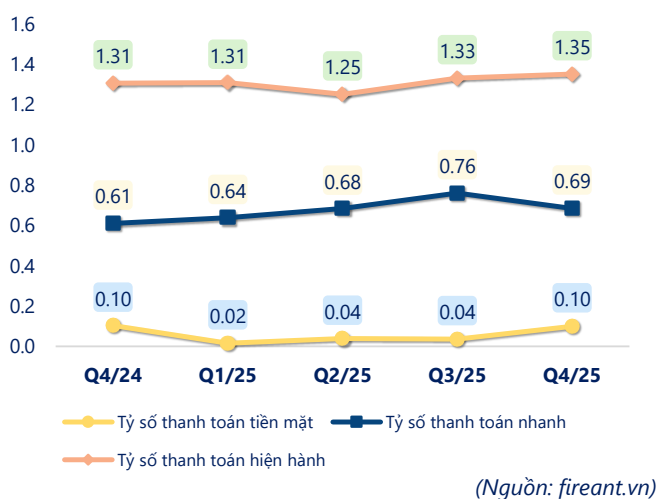
Tăng trưởng chi phí



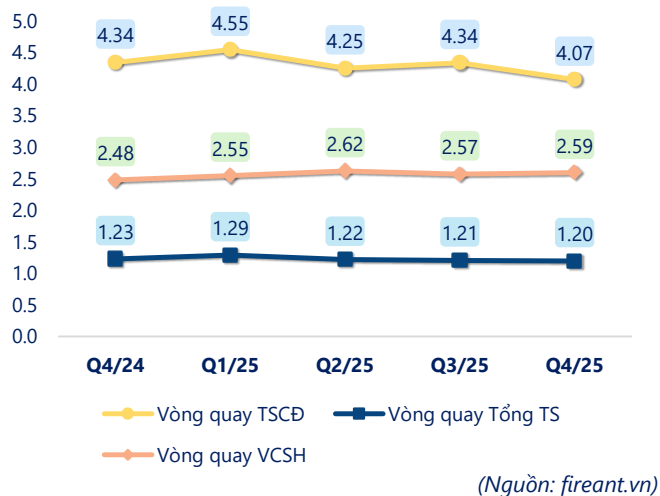
Tỷ suất lợi nhuận



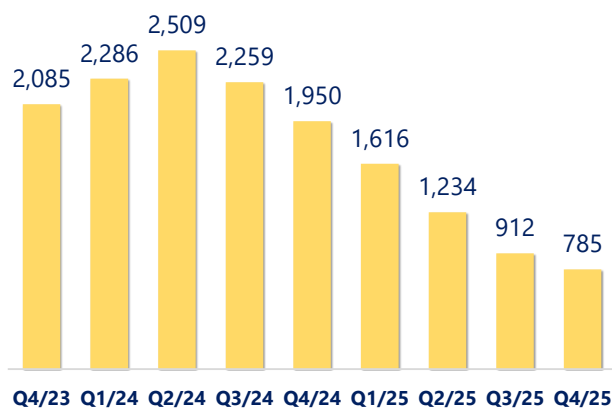
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,213	1,118	8.5%	5,004	4,673	7.1%
Giá vốn hàng bán	987	977	1.1%	4,328	3,944	9.7%
Lợi nhuận gộp	225	141	59.6%	676	729	-7.3%
Doanh thu HĐTC	7.62	31.7	-75.9%	53.0	69.9	-24.2%
Chi phí TC	19.5	18.5	5.5%	76.8	66.3	16.0%
Chi phí lãi vay	9.61	7.20	33.4%	39.0	21.4	82.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	85.1	49.4	72.2%	366	348	5.1%
Chi phí QLDN	75.9	31.7	140%	136	94.5	43.8%
LN thuần từ HĐKD	52.1	73.1	-28.7%	151	291	-48.1%
Lợi nhuận khác	0.05	0.20	-77.5%	-0.37	-1.53	76.2%
LN trước thuế	52.2	73.3	-28.8%	151	289	-47.9%
Lợi nhuận sau thuế	39.5	59.1	-33.1%	121	232	-47.7%
LNST của CĐ cty mẹ	39.5	59.1	-33.1%	121	232	-47.7%

(Nguồn: fireant.vn)

